



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, P. Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: 028 37245264 Fax: 028 37245263 Website: www.safoco.com.vn

THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thông tin cụ thể như sau:

1. Thời gian: Lúc 8 giờ 00 phút, thứ Sáu, ngày 08 tháng 4 năm 2022.

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty, số 1079 Phạm Văn Đồng, P. Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

- Trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;

- Trình thông qua tiền lương người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thụ ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

- Trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

- Trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2022;

- Trình trích tiền tham gia công tác từ thiện năm 2022;

- Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2022) (nếu có).

4. Thành phần tham dự: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu SAF tính đến ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền (là ngày **07/3/2022**) đều có quyền dự họp. Trường hợp cổ đông không tham dự có thể ủy quyền cho người khác bằng Giấy ủy quyền.

5. Đăng ký tham dự Đại hội: Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức chu đáo, rất mong Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội cho Công ty, thời gian **từ ngày 21/3/2022 đến ngày 04/4/2022**. Vui lòng đăng ký qua điện thoại, bưu điện, fax, email.

6. Ban tổ chức Đại hội

Địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính, số 1079 Phạm Văn Đồng, Phường Linh Tây, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM.

Điện thoại : (84-28) 37245264 (gặp Nguyễn Hùng Thiên Ân/Tạ Văn Thắng)

Fax : (84-28) 37245263 Email: phongtochuc@safocofood.com

Lưu ý:

Quý cổ đông khi đến tham dự vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với người tham dự theo ủy quyền) và bắt buộc phải đeo khẩu trang, quét mã QR khai báo y tế trên ứng dụng PC-Covid, xuất trình chứng nhận tiêm đủ 2 liều vắc xin, khử khuẩn trước khi vào dự đại hội.

7. Các tài liệu của Đại hội được công bố tại website <http://safocofood.com>

Trân trọng kính mời!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Thao



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, P. Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Điện thoại: 028 37245264 Fax: 028 37245263 Website: www.safoco.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
2. Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
5. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
7. Tờ trình thông qua tiền lương người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
8. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022;
10. Tờ trình trích tiền tham gia công tác từ thiện năm 2022;
11. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 – 2022);
12. Dự thảo Quy chế bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 – 2022);
13. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, Khu phố 1, P. Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: 028 37245264

Fax: 028 37245263

Website: www.safoco.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian tổ chức : 08h00, Thứ sáu ngày 08 tháng 4 năm 2022

Địa điểm : Văn phòng Công ty, số 1079 Phạm Văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Thời gian	Nội dung
07h30 - 08h00	- Tiếp đón cổ đông, khách mời; - Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và phát tài liệu.
08h00 - 08h20	I. Nghi thức khai mạc Đại hội - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự; - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu và thông qua: - Chương trình Đại hội. - Danh sách Chủ tọa Đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu. - Quy chế làm việc tại Đại hội.
8h20 - 10h40	II. Nội dung chính 1. Phát biểu khai mạc Đại hội. 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022; 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022; 4. Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán; 5. Trình Đại hội thông qua các tờ trình: a) Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; b) Thông qua tiền lương người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022; c) Trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và sửa đổi, bổ sung Điều lệ; d) Trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022; e) Trích tiền tham gia công tác từ thiện năm 2022;

Thời gian	Nội dung
	f) Trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 – 2022). 6. Đại hội thảo luận, tiếp thu và giải đáp ý kiến. 7. Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề (<i>bằng phiếu biểu quyết</i>) 8. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 – 2022) a) Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; b) Thông qua số lượng và danh sách ứng cử viên; c) Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông tiến hành bầu cử.
10h40-11h10	Nghỉ giải lao
11h10-11h20	III. Ban kiểm phiếu công bố kết quả - Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. - Kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 – 2022).
11h20-11h30	- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022. - Bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, P. Linh Tây, Q. Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: 028 37245264 Fax: 028 37245263 Website: www.safoco.com.vn

DỰ THẢO

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco;

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty.

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- *Phạm vi áp dụng:* Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco (gọi tắt là Công ty).

- *Đối tượng:* Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và các bên tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và Quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

3.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **07/3/2022** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

3.2. Quyền của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3.3. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình giấy Chứng minh nhân nhân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, thư mời họp hoặc Giấy ủy quyền (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các đại biểu tham dự phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự.

- Các đại biểu phải giữ bí mật, sử dụng và bảo quản tài liệu đúng quy định, không sao chép, ghi âm, ghi hình Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

Điều 4. Đoàn Chủ tọa

4.1. Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa và 02 thành viên, được Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết, trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

5.1. Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên, được Đại hội biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

5.2. Nhiệm vụ của Ban thư ký

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông chuyển Đoàn Chủ tọa.

- Ghi biên bản Đại hội đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

- Soạn thảo và thông qua Nghị quyết tại Đại hội.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

6.1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

6.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được tổ chức tiến hành.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

7.1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, do Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử đã được Đại hội thông qua.
- Lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và công bố kết quả trước Đại hội.

Điều 8. Thảo luận tại Đại hội

8.1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào “*Phiếu đăng ký*” và chuyển cho Thư ký Đại hội.
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa.
- Đại biểu khi cần phát biểu thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa Đoàn nhất trí mới được phát biểu, mỗi ý kiến phát biểu không quá 03 phút.

8. 2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở “*Phiếu đăng ký*” của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

9.1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham

dự Đại hội được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông và số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông.

a) Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung tại Đại hội như: chương trình họp, quy chế làm việc tại Đại hội, nhân sự Chủ tọa Đoàn, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu.

b) Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Tiền lương thực hiện của Người quản lý, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2021;
- Trích tiền tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2022;
- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ Iv (2018 – 2022).

9.2. Cách biểu quyết

a) Thẻ biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Đoàn Chủ tọa.

b) Phiếu biểu quyết: Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách lựa chọn phương án (*tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*) vào từng nội dung cần biểu quyết.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và các bên tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco biểu quyết thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Thao



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, P. Linh Tây, Q. Thủ Đức, Tp.HCM
Điện thoại: 028 37245264 Fax: 028 37245263 Website: www.safoco.com.vn

Số: 02/BC-SAF/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2021 kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi khi các nước đẩy mạnh chương trình tiêm chủng vắc - xin phòng chống dịch Covid-19, tuy nhiên sự xuất hiện các biến chủng mới khiến quá trình phục hồi kinh tế có dấu hiệu chậm lại. Bên cạnh đó, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu làm tăng giá nguyên liệu sản xuất là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia.

Trong nước, dịch Covid-19 bùng phát lần thứ tư ở nhiều địa phương với sự xuất hiện của biến thể Delta có tốc độ lây lan rất nhanh, nguy hiểm hơn nhiều so với chủng gốc trước đây và xâm nhập sâu vào trung tâm kinh tế, đô thị lớn (Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Tp.HCM, Bình Dương, Long An ...), các địa phương giãn cách kéo dài, nhiều doanh nghiệp không thực hiện được "3 tại chỗ" bắt buộc phải đóng cửa, hàng chục ngàn lao động bỏ về quê tránh dịch. Theo báo cáo thống kê có hơn 40% lao động về quê chưa muốn quay lại Tp.HCM làm việc do tâm lý lo lắng dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp. Chính vì vậy, khó khăn lớn nhất của các doanh nghiệp hiện nay là tuyển dụng nhân sự để phục hồi sản xuất, cung không đủ cầu nên cạnh tranh lao động rất gay gắt. Mặc dù doanh nghiệp trả chi phí lương khởi điểm cao, hỗ trợ tiền nhà trọ, tổ chức xe đưa đón ở các tỉnh để thu hút người lao động...nhưng vẫn không tuyển được lao động. Bên cạnh đó, tại một số doanh nghiệp lớn người lao động còn đình công đòi tiền thưởng Tết khiến sản xuất phải đình trệ.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, Chính phủ đã triển khai kịp thời các giải pháp như: thực hiện các giải pháp kết nối với địa phương đào tạo và tuyển dụng, bảo đảm nguồn cung lao động cho doanh nghiệp; tạo điều kiện để lưu thông nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất, không để tình trạng ách tắc, đứt gãy chuỗi cung ứng; cho doanh nghiệp vay với lãi suất 0% để trả lương; tiêm phòng COVID-19 miễn phí; ban hành chính sách liên quan đến giảm mức đóng hoặc hỗ trợ từ quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp; triển khai các chính sách về giãn, giảm thuế, lệ phí và tiền thuê đất....

Theo báo cáo của Tổng Cục thống kê, sự bùng phát mạnh của làn sóng Covid-19 lần thứ tư cùng với các đợt phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách kéo dài (đặc biệt là quý III/2021) đã tác động tiêu cực đến doanh nghiệp, cụ thể: số doanh nghiệp thành

lập mới trong năm 2021 đạt gần 160 nghìn doanh nghiệp, giảm 10,7%; số doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động là 19,8 nghìn tăng 17,8% so với năm 2020.

Đối với Safoco việc duy trì sản xuất, ổn định việc làm, đảm bảo an toàn cho sức khỏe người lao động luôn được xem là một trong những ưu tiên hàng đầu. Do vậy trong thời gian qua Công ty duy trì thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan ban ngành và Tổng Công ty Lương thực miền Nam – CTCP như: xây dựng các phương án phòng, chống dịch, thực hiện nghiêm 5K, bắt buộc tất cả CB.CNV đeo khẩu trang, khai báo y tế, giữ khoảng cách, trang bị nước rửa tay, khử khuẩn thường xuyên, lắp vách ngăn trên bàn ăn hạn chế tiếp xúc...

Từ cuối tháng 04/2021, dịch Covid-19 bùng phát ở một số tỉnh kinh tế trọng điểm như Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng... Riêng tại Tp.HCM, sau khi phát hiện các chuỗi lây nhiễm liên quan đến Hội thánh truyền giáo Phục Hưng vào ngày 26/5/2021, số ca F0 tăng rất nhanh, Tp.HCM liên tục triển khai giãn cách xã hội ở nhiều cấp độ.

Vì vậy, để chủ động phòng dịch cho người lao động, ngày 22/6/2021, Công ty đã có công văn gửi Sở Công thương đề nghị tiêm vắc xin mũi 1 cho gần 600 CB.CNV.

Ngày 08/7/2021, Công ty tổ chức test nhanh và xét nghiệm sinh học phân tử realtime RT-PCR (mẫu gộp) cho tất cả người lao động, kết quả đều Âm tính.

Nhận thấy tình hình dịch bệnh còn diễn biến rất phức tạp, để dập dịch UBND Thành phố có thể sẽ thực hiện các biện pháp siết chặt hơn theo Chỉ thị 16, Ban Lãnh đạo Công ty đã họp phân công, đưa ra kế hoạch, phương án tổ chức cho người lao động làm việc và lưu trú tại nhà máy. Công tác chuẩn bị được khẩn trương thực hiện và hoàn thành chỉ trong 03 ngày (11-13/07/2021), cụ thể:

- Toàn bộ hàng thành phẩm của hai kho 1079 Phạm Văn Đồng và 1009 Kha Vạn Cân được chuyển về kho 1614 Võ Văn Kiệt (có sức chứa gần 5.000 tấn) làm kho dự trữ và phân phối bán ra thị trường.

- Cải tạo Kho thành phẩm Thủ Đức, hội trường, phòng họp, văn phòng làm việc được thành khu lưu trú tạm thời, bố trí phòng nam/nữ riêng biệt, thông thoáng cho khoảng 550 người lưu trú.

- Trang bị tất cả dụng cụ sinh hoạt cần thiết cho người lao động như: chiếu, xà bông, bột giặt, thau, bình đun nước, khẩu trang, nước rửa tay khử khuẩn...

- Ký hợp đồng với Bệnh viện Phục hồi chức năng và điều trị bệnh nghề nghiệp để xét nghiệm định kỳ, sàng lọc, giảm thiểu rủi ro các ca lây nhiễm cho người lao động được an toàn, trường hợp nếu nhà máy có F0 thì bệnh viện sẽ thu dung điều trị.

Ngày 14/7/2021, Công ty tiếp tục test nhanh vi rút SARS-CoV-2 cho tất cả người lao động, kết quả xét nghiệm Âm tính mới cho vào nhà máy.

Từ 0h ngày 15/7/2021, UBND Tp.Thủ Đức có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai phương án “3 tại chỗ”, đoàn kiểm tra của Liên đoàn lao động trực thuộc UBND Tp. Thủ Đức đã đến kiểm tra việc tổ chức thực hiện “3 tại chỗ” tại Công ty và đánh giá Công ty đã chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, nơi lưu trú thông thoáng,

tuân thủ đúng quy định 5K, có kế hoạch tổ chức xét nghiệm định kỳ... Kết luận: Công ty đủ điều kiện tiếp tục sản xuất.

Ngày 04/9/2021, Công ty đã ký hợp đồng với Bệnh viện đến nhà máy 1079 Phạm Văn Đồng tiêm vắc xin mũi 2 cho tất cả người động, đến nay 100% CB.CNV làm việc tại Công ty đều được tiêm đủ liều vắc xin. Tháng 01/2022, Công ty đã thực hiện xong việc tiêm vắc xin mũi 3 cho tất cả CB.CNV.

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND Tp Thủ Đức về công tác phòng, chống dịch sau ngày 01/10/2021, Công ty đã thực hiện đúng theo tiêu chí đánh giá doanh nghiệp đủ điều kiện an toàn sản xuất như: đăng ký “doanh nghiệp xanh” và được cấp mã QR, tất cả người lao động đều có thẻ xanh COVID, tuân thủ nghiêm quy định 5K, khai báo y tế hàng ngày, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, y tế, có kế hoạch vệ sinh khử khuẩn định kỳ, ký hợp đồng với bệnh viện để tư vấn y tế và chăm sóc sức khỏe người lao động...

Ngày 18/11/2021, Đoàn kiểm tra của UBND Tp Thủ Đức đến kiểm tra công tác phòng, chống dịch Covid-19 và đánh giá Công ty Safoco thực hiện rất tốt.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao năm 2021, thành công lớn nhất của Công ty là tổ chức tiêm đủ liều vắc xin, ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động, không chế 100% không có ca F0 xảy ra trong thời gian “3 tại chỗ”, duy trì sản xuất, không bị gãy chuỗi cung ứng trong thời gian đỉnh điểm của dịch Covid-19, sản lượng bán ra tăng trưởng, quảng bá hình ảnh thương hiệu Safoco chiếm vị thế cao ở thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là sản phẩm Bún Tươi ngày càng được ưa chuộng và có sức lan tỏa mạnh mẽ.

Năm 2021, Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương độc lập Hạng Nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác trong từ năm 2016 đến năm 2020 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

Ngoài ra, Công ty rất vinh dự có Tổng Giám đốc Phạm Thị Thu Hồng là cá nhân tiêu biểu được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất.

Ngày 13/12/2021, để ghi nhận những thành tích xuất sắc, những cố gắng nỗ lực của tập thể CB.CNV trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, Công ty Safoco đã được Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng Bằng khen.

Để đạt được kết quả trên, trong năm Công ty Safoco cũng có những khó khăn, thuận lợi sau:

- Khó khăn:

Trong quý II, một số tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách xã hội cùng với tâm lý lo ngại dịch bệnh Covid-19 nên tại các chợ, siêu thị lượng khách đến mua hàng giảm gần 30% so với những tháng bình thường, sản lượng tiêu thụ trong tháng 4 và 5 giảm so với cùng kỳ 2020.

Tại thời điểm dịch bùng phát ở Tp Hồ Chí Minh vào quý III, nhu cầu tiêu thụ tăng đột biến, tuy nhiên quy định về kiểm soát phương tiện hạn chế lưu thông của các địa phương rất gắt gao, không thống nhất nên việc vận chuyển nguyên phụ liệu sản xuất và giao hàng rất khó khăn, đơn hàng của các kho trung tâm của hệ thống siêu thị

phải xếp hàng nên giao hàng rất chậm, mặc dù công ty có 18 xe và thuê ngoài 07 xe để giao hàng nhưng vẫn không đáp ứng kịp.

Trong thời gian thực hiện "3 tại chỗ" một số công nhân đang ở trong khu vực bị cách ly, phong tỏa hoặc có hoàn cảnh khó khăn (như: có con nhỏ, hai vợ chồng làm chung công ty nên không ai giữ con, bố mẹ già trên 80 tuổi, công nhân nữ đang mang thai gần ngày sinh...) không thể lưu trú tại Công ty, để kịp thời cung ứng sản phẩm ra thị trường Công ty phải huy động toàn bộ nhân lực sản xuất, công nhân trực tiếp phải làm việc tăng ca 12 tiếng/ngày, nhân viên khối gián tiếp bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn còn phải hỗ trợ sản xuất đóng gói, bốc xếp hàng. Chính vì vậy, sản lượng tiêu thụ Quý III/2021 tăng hơn 39,2% so với cùng kỳ 2020.

Khó khăn lớn nhất của Công ty là tuyển dụng lao động và chưa từng xảy ra từ khi thành lập đến nay. Nhân sự tại các khâu sản xuất thiếu hụt trầm trọng (thiếu khoảng 150 người), mặc dù Công ty trả lương học việc 330.000 đồng/người/ngày, chăm lo bữa ăn miễn phí, thường khuyến khích theo thời gian vào làm... nhưng vẫn không tuyển được lao động. Hiện nay, một số lao động giỏi có tay nghề (đã tham gia bảo hiểm xã hội gần 20 năm) muốn xin nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần, một số muốn sau khi lãnh thưởng cuối năm xin nghỉ về làm việc tại địa phương để gần gia đình. Trong quý I/2022, Công ty đã thực hiện nhiều chế độ đãi ngộ cao để thu hút lao động nhưng số lao động tuyển mới vẫn chưa đủ số lượng bổ sung cho sản xuất.

Chi phí phát sinh phục vụ cho công tác phòng, chống dịch và thực hiện "3 tại chỗ" tăng rất lớn do phải đầu tư cải tạo các kho thành phẩm, hội trường thành khu lưu trú, ký hợp đồng với bệnh viện thực hiện test định kỳ, tổ chức tiêm vaccine tại đơn vị, chuẩn bị bữa ăn hàng ngày, đồ dùng sinh hoạt, trả lương hỗ trợ thêm để khuyến khích người lao động, đối với các trường hợp bị cách ly, phong tỏa có quyết định của các cơ quan địa phương Công ty cũng trả lương cơ bản để giữ chân người lao động. Tổng chi phí phát sinh do thực hiện "3 tại chỗ" gần 6,2 tỷ đồng (trong đó chi phí xét nghiệm hơn 4,1 tỷ đồng, đây là chi phí bắt buộc).

Thực hiện quy định về giãn cách xã hội theo chỉ thị 16/CT-TTg, Nhà hàng 49/1 Hòa Bình và Cửa hàng giới thiệu sản phẩm phải đóng cửa trong thời gian dài nên doanh thu năm 2021 giảm gần 60% so với năm 2020.

Bên cạnh những khó khăn từ thị trường nội địa và nguồn nhân lực, Công ty còn phải chịu ảnh hưởng nặng nề do sự tăng đột biến của chi phí vận chuyển quốc tế (năm 2021 tăng gấp 5-10 lần (tùy chặng, tùy hãng) so với cùng kỳ), mặc dù trả chi phí rất cao nhưng không có container để xuất khẩu, làm trễ tiến độ giao hàng. Chi phí vận chuyển tăng cũng ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Chi phí nguyên, nhiên phụ liệu sản xuất (như: bột mì, bột gạo, xăng, bao bì, thùng...) đều tăng rất cao từ 15-25%, ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm.

- Thuận lợi:

Mặc dù có những khó khăn trên nhưng được chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Tổng Công ty Lương thực miền Nam-CTCP, đồng thời với kinh nghiệm dày dặn, bản lĩnh, sự năng động, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm của Ban điều

hành Safoco đã có những quyết sách kịp thời, chính xác, phù hợp với tình hình thực tế và quan trọng nhất là phát huy được tinh thần đoàn kết, sự ủng hộ, đồng lòng của tập thể người lao động trong Công ty, biến thách thức, khó khăn thành cơ hội thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao.

Công tác đầu tư mua sắm xây dựng cơ bản được triển khai thực hiện nhanh, đúng kế hoạch, có hiệu quả, tiết kiệm. Cụ thể, trong năm Công ty đã đầu tư thêm Lò sấy Mì, Lò sấy Bún, đại tu các máy tráng hấp và sấy đông bánh tráng để tăng năng lực sản xuất, cải tạo, mở rộng phân xưởng sản xuất Bánh tráng, lắp đặt hệ thống báo và chữa cháy tự động cho các kho chứa hàng thành phẩm, nâng nền Kho 1614 Võ Văn Kiệt để khi triều cường dâng cao, mưa bão lớn thì hàng hoá trong kho tuyệt đối an toàn.

Công ty luôn chủ động trong công tác phòng, chống dịch, thực hiện đúng quy định của bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp đủ điều kiện sản xuất, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, y tế, ký hợp đồng chăm sóc y tế với bệnh viện, trang bị máy quét mã QR để khai báo y tế hàng ngày qua ứng dụng PC-Covid ...

Thực hiện theo quyết định 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Công ty được giảm tiền thuê đất năm 2021 với số tiền hơn 1,24 tỷ đồng.

Công ty luôn cập nhật kịp thời những quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, công bố chất lượng theo quy định của Bộ Y tế và tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu, không ngừng nghiên cứu cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, giữ vững uy tín thương hiệu Safoco.

Đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm, công nhân lành nghề, nhiệt huyết, cùng đoàn kết vì mục tiêu chung. Môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, chế độ chính sách đối với người lao động luôn được quan tâm thực hiện tốt. Thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện, đảm bảo nguồn nhân lực cho sự phát triển bền vững, đảm bảo kế thừa cho Công ty.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, mặc dù có những thuận lợi, khó khăn nhất định nhưng dưới sự lãnh đạo thống nhất của Hội đồng quản trị và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc đã có những quyết sách kịp thời, linh hoạt, vừa nỗ lực ngăn chặn dịch bệnh Covid-19 vừa duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, cùng với sự đoàn kết, đồng lòng chia sẻ của tập thể CB.CNV đã giúp Công ty vượt qua khó khăn thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2021 so với	
						KH năm 2021	Cùng kỳ năm 2020
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.085.000	962.447	1.081.936	88,70	88,96
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	16.000	16.151	15.094	100,94	107,00

Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2021 so với	
						KH năm 2021	Cùng kỳ năm 2020
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	15.500	17.393	15.373	112,21	113,14
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	59.500	62.258	58.876	104,64	105,74
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	32.160	34.123	28.732	106,10	118,76

b) Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

- Công ty luôn thực hiện đúng, đầy đủ chế độ, chính sách về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi theo quy định pháp luật và thỏa ước lao động tập thể của Công ty;

- Công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động (NLĐ) được ổn định, tăng trưởng hàng năm, đánh giá NLĐ theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả NLĐ, tạo điều kiện để NLĐ phát huy năng lực tối đa;

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, có giải pháp đãi ngộ và thu hút lao động có trình độ kỹ thuật, chuyên môn cao giúp cho công tác quản lý và kế hoạch xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa đạt hiệu quả.

c) Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2021 là 10.970 triệu đồng, trong đó:

- 13 hạng mục mua sắm : 7.150 triệu đồng;
- 07 hạng mục xây dựng cơ bản : 3.820 triệu đồng.

Trong năm, Công ty đã thực hiện công tác đầu tư Mua sắm – XD CB với tổng giá trị 8.402 triệu đồng, trong đó quyết toán hoàn thành:

- 11 hạng mục đầu tư mua sắm với giá trị 5.003 triệu đồng;
- 07 hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản với giá trị 3.399 triệu đồng.

Các hạng mục đầu tư đều hoàn thành đúng tiến độ, có hiệu quả và tiết kiệm chi phí, tài sản sau khi đầu tư kịp thời đưa vào sản xuất đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị thực hiện theo đúng kế hoạch đã được duyệt, các hạng mục đầu tư được điều chỉnh phù hợp với diễn biến của thị trường, khả năng triển khai và tình hình thực tế của công ty.

Ngoài ra công tác sửa chữa bảo dưỡng, duy tu thường xuyên là một trong những thế mạnh, góp phần mang lại cho công ty những thành công, ổn định sản xuất và hiệu quả trong thời gian qua.

d) Công tác bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất chế biến của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường: áp dụng công nghệ mới, đầu tư thiết bị và cơ sở hạ tầng, tối ưu hóa quy trình sản xuất, lựa chọn nguyên liệu thân thiện môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, thu gom các chất độc hại trước khi thải ra môi trường...
- Sử dụng tiết kiệm điện, nước, giảm lượng năng lượng hao phí trong quá trình sử dụng.
- Nâng cao nhận thức NLĐ về ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng, nước hợp lý, tiết kiệm, phân loại rác thải trước khi thải ra môi trường.

d) Hoạt động xã hội từ thiện

Công ty luôn xác định phát triển kinh doanh phải gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội, đây cũng chính là văn hóa của Công ty. Do đó, phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động hàng năm và được Cổ đông, toàn thể CB.CNV hưởng ứng tham gia bằng những việc làm cụ thể như:

- + Hỗ trợ 300 phần quà cho các gia đình chính sách gặp khó khăn thuộc phường Linh Tây, Tp Thủ Đức nhân ngày Thương binh liệt sỹ với số tiền 89 triệu đồng.
- + Hỗ trợ cho các em nhỏ mồ côi cha mẹ do dịch Covid-19 ở Thành phố Thủ Đức với số tiền 168 triệu đồng.
- + Ủng hộ chương trình "Thành phố nghĩa tình - kết nối yêu thương" với số tiền 243 triệu đồng.

Tổng số tiền thực hiện công tác từ thiện xã hội từ nguồn quỹ cổ đông đóng góp năm 2021 là 500 triệu đồng.

2. Đánh giá tình hình hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021

HDQT Công ty đã giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp (trong đó 02 cuộc họp trực tiếp và 03 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) để xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền của HDQT, với sự mở rộng tham gia dự họp của các thành viên Ban kiểm soát. Trong năm, HDQT thường xuyên giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, đồng thời lắng nghe đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát với Ban Tổng Giám đốc về hoạt động điều hành để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Hoạt động giám sát của HDQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành được thêm phần thuận lợi do Chủ tịch HDQT là chuyên trách nên thường xuyên tham dự

các cuộc họp của Công ty... Từ đó, có cơ sở đánh giá công tác điều hành qua việc tuân thủ quy định nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ, hoàn thiện bộ máy tổ chức nhân sự nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực, nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ đáp ứng nhu cầu sản xuất... tạo tiền đề cho công ty phát triển bền vững.

Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021 là 432.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương nên không có thù lao.
- Các thành viên HĐQT thù lao là 9.000.000 đồng/người/tháng.

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Năm 2021, HĐQT đã thực hiện 05 cuộc họp (trong đó 02 cuộc họp trực tiếp và 03 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) để xem xét, chỉ đạo, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển của Safoco.

Các chỉ đạo, chiến lược, quyết sách của HĐQT đều được ban hành nghị quyết và quyết định để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

HĐQT đã ban hành 07 nghị quyết và 02 quyết định, nội dung các nghị quyết, quyết định đã được thể hiện trên Báo cáo quản trị Công ty năm 2021 và đã được công bố thông tin theo quy định.

4. Đánh giá kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ của công ty, thực hiện đúng các nghị quyết, quyết định của HĐQT để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã quản lý được những rủi ro, kiểm soát được chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có tầm nhìn, nhạy bén, định hướng đúng trong chiến lược phát triển bền vững, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu Safoco ngày càng lan tỏa rộng rãi ở thị trường trong nước và quốc tế.

- Trong công tác sản xuất, luôn duy trì và kết hợp có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000: 2018 và HACCP. Chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo đạt tiêu chuẩn tốt nhất trước khi đưa ra thị trường.

- Duy trì và phát triển hệ thống phân phối sẵn có rộng khắp cả nước với gần 6.000 điểm bán hàng thông qua các đại lý truyền thống, kênh siêu thị cao cấp (như: Coop Mart, Big C, Vin Mart, Mega Market, Sài Gòn Satra, Aeon, Lotte Mart...), các cửa hàng tiện ích (Bách hoá xanh, Vissan, Vinafood Mart, G7 Mart, Sài Gòn HD...),

đồng thời không ngừng khai thác thêm các cửa hàng tạp hóa, điểm bán nhỏ lẻ ở vùng sâu để tăng độ phủ, nhằm quảng bá, lan tỏa thương hiệu và gia tăng sản lượng.

- Đối với thị trường xuất khẩu, nắm bắt kịp thời các tiêu chuẩn nhập khẩu nghiêm ngặt, khắt khe, những phong tục tập quán, thị hiếu của từng nước nhập khẩu, tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường. Hiện nay, sản phẩm của Safoco cũng đã thâm nhập được vào những thị trường khó tính, đòi hỏi chất lượng cao như: Mỹ, Úc, Pháp, Đức, Canada, Nga, Na Uy, Thụy Điển, Tiệp Khắc, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước thuộc khối Asian...

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, đảm bảo khả năng thanh toán nợ phải trả. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước.

- Cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới máy móc thiết bị, khai thác tối đa công suất nhà máy, ổn định sản xuất đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ thị trường.

- Đảm bảo việc làm cho 100% người lao động với mức tiền lương bình quân của người lao động năm 2021 là 14,029 triệu đồng/người/ tháng, tăng 4,69% so với cùng kỳ năm 2020 (13,400 triệu đồng/người/tháng). Các chế độ và quyền lợi cho người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Bộ Luật lao động, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện đúng quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đảm bảo công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch.

II. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2022

Trải qua hai năm đầy gian nan do sự tàn phá của đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới bước sang năm 2022 với những dự báo đầy lạc quan nhờ tỷ lệ tiêm vắc-xin ở các nước tăng lên, nhiều nước chuyển sang sống chung an toàn với Covid-19 và triển khai các gói kích thích tăng trưởng, các chuỗi cung ứng cũng phục hồi, tiêu dùng dần được mở, từ đó giúp phục hồi tăng trưởng trên diện rộng.

Việt Nam hiện là một trong 6 nước có tỉ lệ bao phủ tiêm vắc-xin cao nhất trên thế giới và đang sống trong bối cảnh "bình thường mới", độ bao phủ vắc-xin ngày càng mở rộng, sẽ nhanh chóng tạo thành miễn dịch cộng đồng. Vì vậy, năm 2022 các doanh nghiệp Việt chắc chắn sẽ quay trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực hơn, tuy nhiên sẽ có rất nhiều khó khăn thách thức mà các doanh nghiệp phải đối mặt nhất là sự "dịch chuyển ngược" khi hàng triệu người lao động di chuyển từ thành thị, khu công nghiệp về nông thôn khiến cho doanh nghiệp thiếu lao động trầm trọng; nguyên liệu đầu vào tăng giá, dẫn đến toàn bộ chi phí cho sản xuất, vận hành của doanh nghiệp tăng cao....

Riêng Công ty Safoco, năm 2022 sẽ có những thuận lợi, khó khăn như:

- Thuận lợi:

+ Duy trì sức mạnh tổng hợp, đoàn kết thống nhất từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể người lao động cùng chung một mục tiêu tất cả vì sự phát triển bền vững của Công ty.

+ Công ty đã duy trì nhiều năm xây dựng thương hiệu Safoco phát triển bền vững và thường xuyên cập nhật kịp thời thông tin về các quy định sử dụng chất phụ gia thực phẩm của từng nước nhập khẩu. Chính vì vậy, sản phẩm xuất khẩu của Safoco luôn phù hợp với tiêu chuẩn cao của các nước như: Mỹ, Úc, Pháp, Đức, Canada....

+ Công ty đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu độc quyền tại Việt Nam và các nước thuộc Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, khối EU.

+ Công ty duy trì hệ thống phân phối sẵn có rộng khắp cả nước với 6.000 điểm bán hàng thông qua các đại lý truyền thống, kênh siêu thị cao cấp (như: Coop Mart, Big C, Vin Mart, Mega Market, Sài Gòn Satra, Aeon, Lotte Mart...), các cửa hàng tiện ích (Bách hoá xanh, Vissan, Vinafood Mart, G7 Mart, Sài Gòn HD...), đồng thời không ngừng khai thác thêm các cửa hàng tạp hóa, điểm bán nhỏ lẻ ở vùng sâu để tăng độ phủ, nhằm quảng bá, lan tỏa thương hiệu và gia tăng sản lượng.

+ Nhà xưởng được nâng cấp, máy móc thiết bị được đầu tư mới, tăng năng lực sản xuất đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và xuất khẩu.

+ Hiện tại nguồn lực quản lý và điều hành các phòng ban cũng như quản lý trong các phân xưởng sản xuất có nhiều kinh nghiệm, lành nghề, thạo việc, trung thành nhưng để bắt kịp với xu thế phát triển hội nhập quốc tế, Công ty tiếp tục đào tạo, cho tham gia các khóa học ngắn hạn, nâng cao nghiệp vụ, tiếp cận công nghệ mới, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật, quản lý chặt chẽ hơn.

+ Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh quản trị, bảo toàn nguồn vốn, hạn chế vay vốn ngân hàng, không có công nợ khó đòi, đảm bảo tốt nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Khó khăn:

+ Theo Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia, biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng phức tạp và khó lường. Dự báo trong quý I/2022, do ảnh hưởng của hiện tượng La Nina tại các tỉnh phía Bắc xảy ra nhiều ngày rét đậm, rét hại so với trung bình nhiều năm, mưa bão, lũ quét, áp thấp nhiệt đới có khả năng xuất hiện sớm tại các tỉnh Bắc Bộ và khu vực miền Trung, do vậy sản lượng bán ra tại các khu vực này dự kiến giảm.

+ Sau thời gian giãn cách kéo dài do dịch Covid-19, thu nhập của người dân giảm dẫn đến chi tiêu thắt chặt và tiết kiệm hơn, tại các hệ thống siêu thị, các chợ truyền thống, cửa hàng nhỏ lẻ... mặc dù đã triển khai hàng loạt chương trình khuyến mại, giảm giá để kích cầu mua sắm, nhưng lượng khách đến mua rất thưa vắng.

+ Các doanh nghiệp xuất khẩu cũng đang gặp khó khăn rất lớn, chi phí vận tải dự báo sẽ tiếp tục tăng cao, bên cạnh đó tình trạng thiếu hụt trầm trọng các container vẫn tiếp diễn khiến nhiều đơn hàng không hoàn thành đúng thời hạn, gây mất uy tín với khách hàng.

+ Nhu cầu tuyển dụng nhân sự của các doanh nghiệp để tái sản xuất tăng rất cao, cung không đủ cầu, cạnh tranh lao động giữa các doanh nghiệp rất gay gắt. Năm 2022, Công ty phải tăng mức lương khởi điểm, có chính sách nâng lương, thưởng, đãi ngộ

cao để thu hút lao động mới và giữ chân người lao động giỏi có tay nghề, do vậy chi phí lương dự kiến sẽ tăng rất cao.

+ Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài gây ra thiệt hại về sản lượng lúa mì ở các nước sản xuất chính, nhu cầu thế giới tăng cao, các chuỗi cung ứng bị tắc nghẽn, dự kiến giá lúa mì sẽ còn tiếp tục tăng trong năm 2022. Ngay từ đầu năm các đơn vị cung ứng cũng đã thông báo tăng giá các nguyên, nhiên phụ liệu sản xuất từ 15-20%, ảnh hưởng rất lớn đến chi phí giá thành.

Mặc dù dự báo có nhiều khó khăn, thuận lợi nêu trên nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể người lao động trong công ty quyết tâm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Sản lượng bán ra : 16.500 tấn sản phẩm
- Tổng Doanh thu : 850 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 63 tỷ đồng

2. Các giải pháp thực hiện:

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh Covid-19, theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - CTCP, tuyên truyền thực hiện tốt 5K để đảm bảo sức khỏe người lao động, ổn định sản xuất.

- Luôn đặt tiêu chí chất lượng lên hàng đầu, kiểm tra chặt chẽ nguyên phụ liệu đầu vào, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã bao bì... cam kết sản xuất và cung cấp ra thị trường sản phẩm có chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, phù hợp với tiêu chuẩn Bộ Y tế và các nước nhập khẩu.

- Khai thác, vận hành máy móc thiết bị sản xuất một cách hiệu quả, kiểm soát tiêu hao chi phí nguyên liệu, hợp lý hóa quy trình sản xuất, tăng thu hồi thành phẩm, giảm giá thành, nâng sức cạnh tranh.

- Giữ vững khách hàng truyền thống, tiếp tục mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng, phát triển mạng lưới phân phối, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường, quảng bá thương hiệu, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, thâm nhập các thị trường xuất khẩu mới, khai thác thêm khách hàng, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu Safoco ra thị trường nước ngoài.

- Tiếp tục kiểm soát vốn chặt chẽ, đối chiếu và thu hồi công nợ đúng quy định trong các hợp đồng đã ký; chủ động sắp xếp các nguồn vốn phục vụ kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất góp phần giảm giá thành, mang lại hiệu quả chung cho Công ty.

- Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ quý, bán niên, năm đúng thời gian quy định, công khai minh bạch để giúp các nhà đầu tư nắm bắt được các thông tin chính xác.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ tự động hóa vào sản xuất để gia tăng sản lượng, giảm công đoạn thủ công, giảm giá thành, nâng sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng tay nghề phù hợp với mục tiêu phát triển Công ty, nâng cao năng suất lao động.

- Quan tâm, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ và thu hút lao động.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 đã tạo ra những thách thức chưa từng có tiền lệ với cả nền kinh tế cũng như tất cả doanh nghiệp, khó khăn nhất là trong thời gian đỉnh điểm của dịch Covid-19 bùng phát tại Tp.HCM, để duy trì sản xuất các doanh nghiệp bắt buộc phải thực hiện "3 tại chỗ", Công ty Safoco cũng không ngoại lệ. Bên cạnh những khó khăn chung, Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn về thời tiết diễn biến bất thường, nhân sự sản xuất thiếu hụt trầm trọng, chi phí nguyên, nhiên phụ liệu tăng cao... nhưng được sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, đồng thời với tinh thần đoàn kết, sự ủng hộ, đồng hành của toàn thể người lao động, Ban điều hành đã đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tùy cơ ứng biến theo tình hình thực tế, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ các mục tiêu mà Đại hội Đồng cổ đông đã đề ra, phát huy được thế mạnh của mình về chất lượng sản phẩm, có hệ thống phân phối hiệu quả, tiếp tục duy trì vị thế thương hiệu Safoco dẫn đầu thị trường trong nước và lan tỏa mạnh mẽ ra thị trường xuất khẩu.

Bước sang năm cuối của nhiệm kỳ 2018 – 2022, dự đoán sẽ có nhiều khó khăn, thách thức tuy nhiên Hội đồng quản trị tin rằng, với sự tin tưởng của Đại hội Đồng cổ đông, sự hỗ trợ nhiệt tình của Ban kiểm soát và sự đồng cảm, chia sẻ của người lao động, Ban điều hành với ý chí, quyết tâm cao, năng động, nhạy bén với diễn biến của thị trường, tận dụng tối đa nguồn lực, chủ động đầu tư ứng dụng công nghệ vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ được khách hàng, phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2022, đảm bảo việc làm cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước và cổ đông.

Để hoàn thành được các mục tiêu lớn đã đề ra trong năm 2022, Công ty luôn xác định người lao động là tài sản vô giá, chất lượng sản phẩm là yếu tố quyết định sự sống còn của doanh nghiệp và luôn cam kết đặt **“Lợi ích sức khỏe người tiêu dùng lên trên hết”**, giữ vững vị thế uy tín thương hiệu Safoco ngày càng có sức lan tỏa rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Hoàng Thao

Số: 02/2022/SAF-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Kính thưa đại hội!

Thưa toàn thể quý vị cổ đông!

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco và các quy định có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), các kiểm soát viên đã họp và nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, như sau:

I./ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1) Về tổ chức các cuộc họp, làm việc:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (HĐQT) trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư; tham gia thảo luận tại các cuộc họp, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 là 180 triệu đồng (02 thành viên Ban kiểm soát thù lao là 7.500.000 đ/tháng, chưa bao gồm tiền lương Trưởng BKS).

- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2021: tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2) Các công tác đã thực hiện năm 2021

- Ban kiểm soát chúng tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham gia đầy đủ các buổi kiểm phiếu biểu quyết về việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua các Tờ trình của Ban điều hành và thực hiện các công việc theo các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp, cụ thể sau:

+ *Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư XD CB của Công ty.*

+ Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Thẩm định, kiểm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính các quý trong năm 2021, báo cáo soát xét sáu tháng đầu năm 2021, báo cáo kết thúc niên độ kế toán năm 2021, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

+ Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty. Thảo luận với kiểm toán viên Công ty TNHH KPMG Việt Nam về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, do đặc thù của Safoco nên Ban Kiểm soát tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý trực tiếp với trong việc quản lý và điều hành công ty.

II. BÁO CÁO GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH VÀ NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Kiểm soát đảm bảo các chức năng trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc. Cụ thể như sau:

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định pháp luật. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ;

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định đối với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b) Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của HĐQT kịp thời trong hoạt động SXKD của Công ty

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt được thời cơ, có nhiều linh hoạt và sáng tạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt trong sản xuất kinh doanh để đạt được lợi nhuận cao nhất. Nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới và đại tu máy móc thiết bị đúng theo quy định, nhanh chóng và tiết kiệm.

- Quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Linh hoạt trong kinh doanh, tìm kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của Công ty theo cách bền vững.

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

- Đảm bảo sự ổn định trong SXKD, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy định nội bộ phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trình HĐQT phê chuẩn và ban hành để tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực.

- Công tác công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

c) Nhận xét của Ban kiểm soát

- Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

2. Về thẩm định báo cáo tài chính và nhận xét của Ban kiểm soát

a) Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy, các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo.

b) Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco tại ngày 31/12/2021.

Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021	Tỷ lệ so cùng kỳ
A. Tài sản và Nguồn vốn			
I- Tài sản ngắn hạn	222.696.441.825	186.736.294.009	119,26%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	47.523.486.911	19.157.309.802	248,07%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	104.002.150.000	44.002.150.000	236,36%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	30.960.759.561	36.704.829.546	84,35%
4. Hàng tồn kho	39.839.293.371	86.030.188.175	46,31%
5. Tài sản ngắn hạn khác	370.751.982	841.816.486	44,04%
II- Tài sản dài hạn	34.434.871.736	37.086.978.429	92,85%
1. Các khoản phải thu dài hạn	39.000.000	39.000.000	100,00%
2. Tài sản cố định	34.317.398.465	36.592.245.485	93,78%
3. Tài sản dài hạn khác	78.473.271	455.732.944	17,22%
Cộng Tài sản	257.131.313.561	223.823.272.438	114,88%
I- Nợ phải trả	93.535.473.446	70.910.872.109	131,91%
1. Nợ ngắn hạn	93.535.473.446	70.910.872.109	131,91%
2. Nợ dài hạn	0	0	0,00%
II- Vốn chủ sở hữu	163.595.840.115	152.912.400.329	106,99%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	100.557.890.000	100.557.890.000	100,00%
2. Quỹ đầu tư phát triển	4.975.566.740	299.682.094	1660,28%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	58.062.383.375	52.054.828.235	111,54%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	8.650.351.459	5.295.981.772	163,34%
- LNST chưa phân phối kỳ này	49.412.031.916	46.758.846.463	105,67%
Cộng Nguồn vốn	257.131.313.561	223.823.272.438	114,88%
B. Kết quả kinh doanh	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ so cùng kỳ
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	956.014.506.450	1.076.968.280.254	88,77%
- Doanh thu hoạt động tài chính & thu nhập khác	6.432.449.630	4.967.855.226	129,48%

Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021	Tỷ lệ so cùng kỳ
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	62.258.482.514	58.876.243.983	105,74%
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.412.031.916	46.758.846.463	105,67%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	4.177	3.952	105,69%

c) Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Số TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,38	2,63
	- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,95	1,42
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	36,38	31,68
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	57,17	46,37
3	Năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	12,83	10,76
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	3,72	4,81
4	Khả năng sinh lời			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	5,17	4,34
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	30,20	30,58
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA)	%	19,22	20,89
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,38	5,37
5	Tổng Lợi nhuận trước thuế + Lãi vay (EBIT)	Triệu	62.258	58.876
	- Lợi nhuận trước thuế		62.258	58.876
	- Lãi vay		0	0

- Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2021:

+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2021: 2,38 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Số vòng quay phải thu ở khách hàng 29 (Doanh thu/Phải thu ở khách hàng BQ):

+ Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu 57% (Tổng nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu): (thời điểm 01/01/2021: 46%).

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu : 6,47 %

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ: 61,91 %

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2021:

a) Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 01/SAF/NQ-ĐHCD ngày 09/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ so KH năm (%)	Tỷ lệ so cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu	Tr.đ	1.085.000	962.447	1.081.936	88,7	89,0
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	1.085.000	956.015	1.076.968	88,1	88,8
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	59.500	62.258	58.876	104,6	105,7
Tỷ suất lãi gộp/ doanh thu thuần	%		15,5	12,4		125,2
Chi phí bán hàng/ doanh thu thuần	%		7,4	5,52		134,7
Chi phí quản lý/ doanh thu thuần	%		2,2	1,82		118,4
Lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%	5,48	6,47	5,44	118,0	118,9

Trong đó: hiệu quả kinh doanh theo ngành:

- Mặt hàng sản xuất chế biến chính : 55.730 triệu đồng chiếm 89,5 % tổng LN

- Mặt hàng bách hóa & DV : 1.066 triệu đồng chiếm 1,7 % tổng LN

- Hoạt động tài chính ,khác : 5.462 triệu đồng chiếm 8,8 % tổng LN

Trong năm 2021, Tổng doanh thu đạt được là 962.447 triệu đồng đạt 88,7% so với kế hoạch năm, bằng 89% so với thực hiện của năm 2020, giảm lần lượt là 11,3% và 11%. Tuy nhiên, cơ cấu tổng doanh thu trong năm 2021 có sự thay đổi, doanh thu sản xuất chế biến chính tăng 128.459 triệu đồng, tỷ lệ tăng 19,4% so cùng kỳ; tài chính, khác tăng 1.490 triệu đồng, tỷ lệ tăng 29,8% so cùng kỳ; thương nghiệp giảm 249.438 triệu đồng, tỷ lệ giảm 59,9% so cùng kỳ. Mặt khác, trong năm 2021 có điều chỉnh giá bán tăng gần 10% và điều tiết giảm chi phí một cách linh hoạt của Ban điều hành nên chỉ tiêu lợi nhuận trong năm 2021 đạt 62.258 triệu đồng tăng 4,6% so với kế hoạch và 5,7% so cùng kỳ 2020. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và bảo toàn vốn cho cổ đông.

b) Về doanh thu, thu nhập khác (bao gồm hoạt động tài chính)

- Doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ là: 4.634 triệu đồng, trong đó: lãi tiền gửi ngân hàng: 4.033 triệu đồng, chênh lệch tỷ giá 601 triệu đồng.

- Thu nhập khác trong kỳ là: 1.799 triệu đồng, trong đó cho thuê kios, kho: 1.115 triệu đồng, thanh lý CCDC: 191 triệu đồng, khác: 493 triệu đồng.

c) Về chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

- Chi phí tài chính (Lỗ chênh lệch tỷ giá) phát sinh trong kỳ: 406 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ: 71.090 triệu đồng, tăng 11.690 triệu đồng tương ứng tỷ lệ 19,7 % so cùng kỳ 2020, chủ yếu vì sản lượng bán hàng tăng hơn 2.020 tấn tương ứng 13,1% so với cùng kỳ, nên chi phí vận chuyển tăng 5.403 triệu đồng tương ứng 39,7% so cùng kỳ năm 2020; và trong năm 2021 có phát sinh thêm chi phí xét nghiệm, tiêm chủng cho người lao động liên quan đến thực hiện "3 tại chỗ", đi giao nhận hàng hóa hơn 493 triệu đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ: 20.607 triệu đồng.

- Về chi phí khác phát sinh trong kỳ: 564 triệu đồng gồm: hao hụt nguyên phụ liệu theo định mức 381 triệu đồng, truy thu thuế GTGT, phạt vi phạm hành chính, chậm nộp theo quyết định 1588/QĐ-CT ngày 07/06/2021: 183 triệu đồng

d) Về thù lao Hội đồng quản trị, BKS và thư ký HĐQT

Tổng thù lao Hội đồng quản trị, BKS và người phụ trách HĐQT đã chi trong năm 2021: 684 triệu đồng, trong đó: HĐQT: 432 triệu đồng, BKS: 180 triệu đồng và thư ký HĐQT: 72 triệu đồng, số thù lao đã chi phù hợp với nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021.

e) Các khoản mục khác:

- Tổng giá trị khấu hao TSCĐ năm 2021 là: 6.551 triệu đồng.

- Về quỹ tiền lương: Theo Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-SAF/HĐQT ngày 19/01/2021, HĐQT thống nhất phê duyệt quỹ tiền lương năm 2021 là 120.131 triệu đồng. Trong năm 2021, Công ty tạm trích quỹ lương theo nhân công và sản lượng sản xuất thực tế là 130.535 tỷ đồng, tăng hơn mức bình quân kế hoạch 108,7%, Công ty đã vận dụng theo hướng dẫn của thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, xác định mức tiền lương bình quân thực hiện so với kế hoạch để trả lương cho người lao động đúng theo quy định.

- Trích trước chi phí phải trả: Chi phí các khoản hỗ trợ KM, QC, CK cho hệ thống đại lý và siêu thị là 12.103 triệu đồng.

- Trong năm Công ty đã thực hiện ký hợp đồng Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và Bảo hiểm tiền năm 2021-2022 với Tổng Công Ty CP bảo Hiểm Sài Gòn – Hà Nội, Công ty Bảo Hiểm BSH Bình Dương với tổng giá trị bảo hiểm 247.431 triệu đồng, với 08 địa điểm được bảo hiểm (có CN Hà Nội) với các chi tiêu: TSCĐ 145.131 triệu đồng, NVL 6.000 triệu đồng, CCDC 500 triệu đồng, Thành phẩm 95.760 triệu đồng, hàng hóa 40 triệu đồng.)

f) Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Trong năm 2021, Công ty đã chủ động làm việc để được Phòng Thanh tra – kiểm tra số 10 Cục thuế Tp.HCM đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp năm 2021 để được quyết toán thuế liên tục 4 năm (2017-2020). Kết quả kiểm tra, phát sinh trong thuế phải nộp liên quan đến các khoản liên quan đến quyết toán thuế năm

2017-2020: 236 triệu đồng (trong đó, truy thu thuế GTGT: 103 triệu đồng, TNDN: 54 triệu đồng, phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp: 79 triệu đồng) và được ghi nhận vào Báo cáo tài chính năm 2021.

Số thuế phải nộp nhà nước năm 2021 là 34.123 triệu đồng (chủ yếu: Thuế Giá trị gia tăng: 12.248 triệu đồng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 12.537 triệu đồng, tiền thuê đất: 6.037 triệu đồng, thuế TNCN 2.846 triệu đồng, thuế phí khác 455 triệu đồng, số thuế còn phải nộp đến ngày 31/12/2021 là: 4.013 triệu đồng. Trong năm công ty không để phát sinh nợ thuế, chậm nộp thuế và thực hiện tốt theo quy định nhà nước.

4. Hoạt động đầu tư vốn, tài sản và quản lý tài sản

a) Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2021 và lũy kế đến 31/12/2021

- Theo kế hoạch đầu tư XDCB năm 2021 với tổng mức đầu tư là 10.970 triệu đồng, gồm 19 hạng mục đầu tư XDCB (trong đó: 12 hạng mục mua sắm, 07 hạng mục đầu tư XDCB)

- Trong năm 2021 giá trị khối lượng thực hiện là 8.402 triệu đồng, trong đó: Giá trị hoàn thành/quyết toán 8.402 (đã thanh toán), nguồn vốn đầu tư XDCB chủ yếu là vốn tự có (không có vốn vay ngân hàng). Các hạng mục thực hiện được là 17 hạng mục đầu tư XDCB (trong đó: 11 hạng mục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, dụng cụ quản lý và 07 hạng mục xây dựng cơ bản)

- Đánh giá công tác đầu tư năm 2021: công ty đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư phù hợp với diễn biến của thị trường, theo điều chỉnh kế hoạch sản xuất và khả năng triển khai và tình hình thực tế của Công ty. Công ty đã thực hiện hoạt động đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt, không có hạng mục đầu tư nằm ngoài kế hoạch được phê duyệt cũng như không có khoản đầu tư nào vượt quá ngân sách đầu tư kế hoạch.

b) Về tài sản cố định:

- Tài sản cố định tăng năm 2021 là 4.276 triệu đồng, bao gồm:

- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị: 2.753 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản: 1.523 triệu đồng

- Tài sản cố định giảm, thanh lý trong năm 2021 là “không” đồng.

- Khấu hao tài sản trong năm 2021 là 6.551 triệu đồng, các tài sản đầu tư được Công ty khấu hao nhanh nhằm thu hồi vốn nhanh để đổi mới công nghệ nhằm tăng hiệu quả kinh doanh (giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình: 14.428 triệu đồng; nguyên giá TSCĐ HH: 152.263 triệu đồng).

Nhìn chung, Việc tổ chức triển khai đầu tư được thực hiện kịp thời gian, có hiệu quả và tiết kiệm chi phí, tài sản sau khi đầu tư kịp thời đưa vào sản xuất đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị được thiết kế hợp lý, thi công đạt tiêu chuẩn, góp phần tiết kiệm, tránh hao phí, tổn thất trong quá trình vận hành, tỷ suất chi phí so với doanh thu mà công ty thực hiện ngày càng giảm. Ngoài ra công tác sửa chữa bảo dưỡng, duy tu thường xuyên là một trong những thế mạnh, góp phần mang lại cho công ty những thành công, ổn định sản xuất và hiệu quả trong thời gian qua.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

Trong năm 2021, Công ty không có phát sinh vay vốn ngân hàng.

d) Tình hình quản lý nợ

- Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2021 là 28.933 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 11,2% trên tổng tài sản và 3% trên doanh thu bán hàng, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2021 là 93.535 triệu đồng, trong đó: nợ phải trả người bán ngắn hạn là: 8.794 triệu đồng và người mua trả tiền trước: 11.499 triệu đồng.

Nhìn chung, Công ty đã mở sổ theo dõi chi tiết theo đối tượng (trong nước, xuất khẩu), thực hiện đối chiếu với khách hàng từng tháng, quý tương đối đầy đủ, không để phát sinh nợ khó đòi, không đòi được. Không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

e) Về tổ chức kiểm kê và quản lý tài sản:

- Công tác kiểm kê thời điểm cuối năm 2021 được Ban Kiểm soát, phối hợp cùng với đơn vị kiểm toán (Công Ty TNHH KPMG Việt Nam) tham gia chứng kiến công tác kiểm kê tài sản, vật tư, nguyên vật liệu, sản phẩm và tiền quỹ tại các kho, cơ sở kinh doanh đơn vị trực thuộc... Đánh giá công tác tổ chức kiểm kê xử lý tài sản sau kiểm kê để thực hiện kiểm tra đánh giá tài sản của công ty được thực hiện đúng quy định, đảm bảo khách quan.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro: mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm tiền và tài sản năm 2021 với Công ty Bảo hiểm BSH Bình Dương – Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội.

5) Về thực hiện các kế hoạch khác theo nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ trong năm 2021:

- Hoàn tất việc phân phối lợi nhuận năm 2020 và chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định vào ngày 07 tháng 05 năm 2021:

- Tỷ lệ trả cổ tức 30%/ vốn điều lệ

- Đã chi trả cổ tức của năm 2020 bằng tiền 30.167 triệu đồng trong đó :

+ Cổ đông đã lưu ký là: 14.688 triệu đồng.

+ Cổ đông chưa lưu ký là: 15.479 triệu đồng (gồm Tổng Công ty Lương thực Miền Nam và 02 cá nhân)

- Thuế TNCN nộp hộ (nhận cổ tức) là 474 triệu đồng.

- Thông qua HĐQT lựa chọn và ký hợp đồng với công ty kiểm toán độc lập (CN Công Ty TNHH KPMG Việt Nam) thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký năm 2021 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Thực hiện một số nội dung khác theo nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

III./ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ CỔ ĐÔNG

1. Trong năm 2021, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. HĐQT và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2021. Ban kiểm soát cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

3. Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, Chi nhánh để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát như:

- Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện bố trí nhân sự và đầu mối cung cấp đầy đủ thông tin trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tại các Phòng ban và các quyết định của HĐQT, Ban điều hành.

- Định kỳ, Ban Kiểm soát đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và BTGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

3. Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty: sản xuất, chế biến, tiêu thụ,... và đánh giá hoạt động của công ty kết thúc nhiệm kỳ IV (2018-2022).

4. Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

6. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc soát xét và kiểm toán, thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả soát xét 6 tháng, kiểm toán năm cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của BDH Công ty (nếu có).

7. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

V./ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đối với Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị sớm thông qua các kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2022 theo báo cáo của Ban Tổng giám đốc để kịp thời triển khai, tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB năm 2022 và rà soát kế hoạch dài hạn khác để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, đặc biệt là là công tác đầu tư xây dựng uy tín, hình ảnh thương hiệu Safoco.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc

+ Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty; hoàn chỉnh cơ chế, xây dựng đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích nâng cao hiệu quả hoạt động và thiết lập được quy trình quản lý trong Công ty.

+ Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các hạn mục đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Tiếp tục thực hiện kế hoạch về phòng, chống dịch bệnh, tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh cho mọi nhân viên và công nhân lao động trực tiếp trong Công ty về kiến thức và cách phòng chống dịch bệnh. Ngoài ra Công ty phải chú trọng tốt công tác vệ sinh, khử khuẩn, vẫn nên duy trì công tác kiểm tra đo thân nhiệt cho mọi đối tượng ra vào Công ty, dung dịch sát khuẩn, trang bị khẩu trang... để đảm bảo an toàn cho công nhân tại nơi làm việc, cộng đồng và sự liên tục trong sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

+ Bên cạnh đó, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục theo dõi việc hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro cũng như việc xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn của Safoco cũng sẽ dần hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình để phù hợp với thực tiễn cũng như các tiêu chuẩn quản trị quốc tế và theo thông lệ quản trị tốt nhất.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco năm 2021, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của các Quý vị Cổ đông đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và xin chúc SAFOCO đạt được nhiều tầm cao mới.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Safoco;
- Lưu: BKS, TCHC.

(Đã ký)

Nguyễn Trương Nguyễn



Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp

0303752249

ngày 14 tháng 4 năm 2005

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0303752249 ngày 9 tháng 3 năm 2021. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hoàng Thao	Chủ tịch
Bà Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên
Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hoài	Thành viên
Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Thành viên
	(từ ngày 10 tháng 4 năm 2021)
Ông Nguyễn Văn Sang	Thành viên
	(đến ngày 18 tháng 3 năm 2021)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng ban
Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên
	(từ ngày 10 tháng 4 năm 2021)
Ông Đặng Minh Nam	Thành viên
	(đến ngày 18 tháng 3 năm 2021)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Thu Hồng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Bao	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

Số 1079 Phạm Văn Đồng
Khu phố 1, phường Linh Tây,
Thành phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 35 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thu Hồng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 1 năm 2022



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Các Cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 1 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 35.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00229/2-22-1

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 1 năm 2022

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		222.696.441.825	186.736.294.009
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	47.523.486.911	19.157.309.802
Tiền	111		12.523.486.911	7.157.309.802
Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	12.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		104.002.150.000	44.002.150.000
Chứng khoán kinh doanh	121		2.150.000	2.150.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	104.000.000.000	44.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.960.759.561	36.704.829.546
Phải thu của khách hàng	131	7	28.933.158.273	35.756.791.289
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.027.601.288	948.038.257
Hàng tồn kho	140	9	39.839.293.371	86.030.188.175
Tài sản ngắn hạn khác	150		370.751.982	841.816.486
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		370.751.982	182.570.727
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	659.245.759
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 260)	200		34.434.871.736	37.086.978.429
Các khoản phải thu dài hạn	210		39.000.000	39.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		39.000.000	39.000.000
Tài sản cố định	220		34.317.398.465	36.592.245.485
Tài sản cố định hữu hình	221	10	14.428.362.465	16.853.209.485
Nguyên giá	222		152.263.357.685	148.137.497.322
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(137.834.995.220)	(131.284.287.837)
Tài sản cố định vô hình	227	11	19.889.036.000	19.739.036.000
Nguyên giá	228		19.889.036.000	19.739.036.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		78.473.271	455.732.944
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	1.260.441
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12	78.473.271	454.472.503
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		257.131.313.561	223.823.272.438

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		93.535.473.446	70.910.872.109
Nợ ngắn hạn	310		93.535.473.446	70.910.872.109
Phải trả người bán	311	13	8.794.572.067	11.462.115.278
Người mua trả tiền trước	312	14	11.498.715.569	6.297.702.251
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	3.892.941.016	4.236.042.970
Phải trả người lao động	314		43.162.275.376	27.028.806.132
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	12.708.291.172	8.303.874.362
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	13.478.678.246	13.582.331.116
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		163.595.840.115	152.912.400.329
Vốn chủ sở hữu	410	18	163.595.840.115	152.912.400.329
Vốn cổ phần	411	19	100.557.890.000	100.557.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.557.890.000	100.557.890.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		4.975.566.740	299.682.094
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		58.062.383.375	52.054.828.235
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		8.650.351.459	5.295.981.772
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		49.412.031.916	46.758.846.463
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		257.131.313.561	223.823.272.438

Ngày 10 tháng 1 năm 2022

Người lập:

Đỗ Ngọc Thắm
Kế toán

Nguyễn Thị Nga
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Phạm Thị Thu Hồng
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

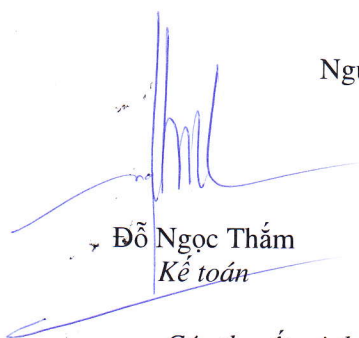
Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	966.643.954.154	1.086.802.410.174
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	10.629.447.704	9.834.129.920
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	21	956.014.506.450	1.076.968.280.254
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	807.520.890.261	943.402.002.731
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		148.493.616.189	133.566.277.523
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	4.633.644.823	3.515.052.483
Chi phí tài chính	22		406.018.908	261.811.829
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	24	71.089.814.555	59.400.042.918
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	20.607.216.888	19.637.405.578
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		61.024.210.661	57.782.069.681
Thu nhập khác	31		1.798.804.807	1.452.802.743
Chi phí khác	32		564.532.954	358.628.441
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		1.234.271.853	1.094.174.302
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		62.258.482.514	58.876.243.983
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	12.470.451.366	11.754.821.496
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27	375.999.232	362.576.024
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		49.412.031.916	46.758.846.463
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	4.177	3.952

Ngày 10 tháng 1 năm 2022

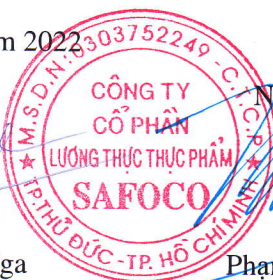
Người lập:


Đỗ Ngọc Thắm
Kế toán

Nguyễn Thị Nga
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Phạm Thị Thu Hồng
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.009.623.043.967	1.138.656.548.634
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(727.234.020.664)	(929.391.875.817)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(121.002.114.881)	(115.150.077.548)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(12.951.183.224)	(12.043.651.921)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	6.086.591.408	4.966.096.337
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(34.668.180.927)	(31.945.803.538)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	119.854.135.679	55.091.236.147
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(4.275.860.363)	(5.691.595.615)
Tiền chi tiền gửi ngân hàng	23	(104.000.000.000)	(44.000.000.000)
Thu tiền gửi ngân hàng	24	44.000.000.000	25.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.951.927.635	2.930.832.370
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(61.323.932.728)	(21.760.763.245)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

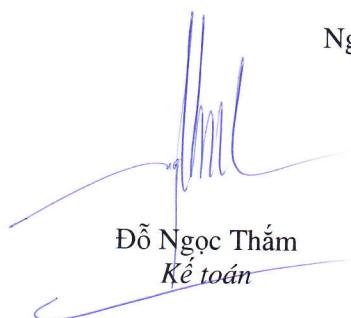
Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

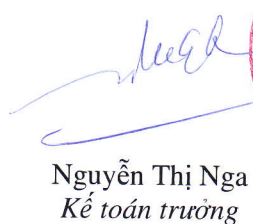
Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Cổ tức đã trả	36	(30.163.793.100)	(23.751.643.350)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(30.163.793.100)	(23.751.643.350)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	28.366.409.851	9.578.829.552
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	19.157.309.802	9.577.715.109
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(232.742)	765.141
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	47.523.486.911	19.157.309.802

Ngày 10 tháng 1 năm 2022

Người lập:


 Đỗ Ngọc Thắm
 Kế toán


 Nguyễn Thị Nga
 Kế toán trưởng



Người duyệt:


 Phạm Thị Thu Hồng
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco (“Công ty”) được chuyển đổi từ Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm Safoco theo Quyết định số 4451/QĐ/BNN-TCCB ngày 9 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc “Chuyển doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Lương thực – Thực phẩm Safoco thành công ty cổ phần”. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0303752249 (được đổi từ số 4103003305) đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2005 và lần thay đổi gần nhất vào ngày 9 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là “SAF”.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất mì, mì sợi, bún, nui, bánh tráng và các loại từ tinh bột và bột mì;
- Mua bán các mặt hàng vải sợi và quần áo; mỹ phẩm và hàng trang sức; bốp ví và giày da; văn phòng phẩm; hàng sành sứ, thủy tinh và nhựa gia dụng;
- Mua bán các loại hàng lương thực - thực phẩm, công nghệ phẩm, nông - thủy - hải sản, các loại thức uống nhanh, hàng tươi sống, rượu và thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Cho thuê nhà xưởng;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- Sản xuất đồ trang trí nội thất không tái chế phế thải, xi mạ, điện, gia công cơ khí và sản xuất gốm sứ - thủy tinh tại trụ sở; và
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị trực thuộc	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Nhà hàng Hoa Viên Nam Bộ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh ăn uống
Cửa hàng kinh doanh Tổng hợp Lương thực chế biến	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán hàng công nghệ phẩm
Nhà máy sản xuất mì nui bánh tráng	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất mì nui
Kho dự trữ và phân phối hàng hóa	Thành phố Hồ Chí Minh	Tổng kho dự trữ, phân phối hàng hóa
Cửa hàng kinh doanh Tổng hợp Lương thực chế biến	Thành phố Hồ Chí Minh	Cho thuê mặt bằng
Cửa hàng kinh doanh Vật liệu xây dựng	Thành phố Hồ Chí Minh	Cho thuê mặt bằng
Cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thành phố Hồ Chí Minh	Cho thuê mặt bằng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco	Hà Nội	Bán hàng lương thực, thực phẩm

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 652 nhân viên (1/1/2021: 682 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Các khoản phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	4 – 15 năm
▪ thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8 năm

Một số tài sản cố định là máy móc và thiết bị đang được tính theo phương pháp khấu hao nhanh với mức khấu hao hơn 2 lần mức khấu hao xác định theo phương pháp đường thẳng.

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không thời hạn được thể hiện theo nguyên giá. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất được ghi nhận giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm.

(h) Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ kế toán năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền của Công ty trong năm trước.

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***4. Báo cáo bộ phận****(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

	Sản xuất		Thương mại dịch vụ		Tổng	
	2021 VND	2020 VND	2021 VND	2020 VND	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	789.279.659.321	660.820.386.414	166.734.847.129	416.147.893.840	956.014.506.450	1.076.968.280.254
Lợi nhuận gộp của bộ phận	146.113.691.066	128.184.135.443	2.379.925.123	5.382.142.080	148.493.616.189	133.566.277.523
Chi phí không phân bổ, thuần					87.469.405.528	75.784.207.842
Lợi nhuận thuần từ các hoạt động kinh doanh					61.024.210.661	57.782.069.681
Thu nhập khác không phân bổ					1.798.804.807	1.452.802.743
Chi phí khác không phân bổ					564.532.954	358.628.441
Thuế thu nhập doanh nghiệp không phân bổ					12.846.450.598	12.117.397.520
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN					49.412.031.916	46.758.846.463

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Sản xuất		Thương mại dịch vụ		Tổng	
	31/12/2021	1/1/2021	31/12/2021	1/1/2021	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản của bộ phận	82.927.534.999	138.526.525.099	20.208.516.397	19.900.481.941	103.136.051.396	158.427.007.040
Tài sản không phân bổ					153.995.262.165	65.396.265.398
Tổng tài sản					257.131.313.561	223.823.272.438
Nợ phải trả của bộ phận	32.338.129.219	26.004.792.247	334.935.169	10.899.644	32.673.064.388	26.015.691.891
Nợ phải trả không phân bổ					60.862.409.058	44.895.180.218
Tổng nợ phải trả					93.535.473.446	70.910.872.109
	2021	2020	2021	2020	2021	2020
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chi tiêu vốn	4.275.860.363	5.691.595.615	-	-	4.275.860.363	5.691.595.615
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	5.611.709.598	10.592.761.140	938.997.785	1.136.032.797	6.550.707.383	11.728.793.937

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021			
Doanh thu	760.940.041.063	195.074.465.387	956.014.506.450
Giá vốn	649.743.900.280	157.776.989.981	807.520.890.261
	111.196.140.783	37.297.475.406	148.493.616.189
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020			
Doanh thu	880.205.231.427	196.763.048.827	1.076.968.280.254
Giá vốn	795.554.872.478	147.847.130.253	943.402.002.731
	84.650.358.949	48.915.918.574	133.566.277.523

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tiền mặt	948.769.900	2.268.362.400
Tiền gửi ngân hàng	11.574.717.011	4.888.947.402
Các khoản tương đương tiền (*)	35.000.000.000	12.000.000.000
	47.523.486.911	19.157.309.802

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi, bằng VND và hưởng lãi suất năm từ 3,3% - 3,7% (1/1/2021: 3,2%).

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày cuối năm. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm từ 4,6% - 5,2% (1/1/2021: 5,0% - 5,7%).

7. Phải thu của khách hàng

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tonkin Products Ltd	4.381.566.800	4.652.724.476
Công ty TNHH Dịch vụ EB	3.571.828.959	3.684.769.044
Liên Hiệp HTX Thương mại Dịch vụ Thành phố Hồ Chí Minh	1.376.341.824	4.255.134.523
Các khách hàng khác	19.603.420.690	23.164.163.246
	28.933.158.273	35.756.791.289

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	1.520.400.001	439.256.166
Phải thu ngắn hạn khác	507.201.287	508.782.091
	2.027.601.288	948.038.257

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

9. Hàng tồn kho

	31/12/2021		1/1/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	17.046.110.019	-	14.521.982.851	-
Công cụ và dụng cụ	645.424.698	-	553.567.634	-
Thành phẩm	21.867.278.257	-	70.832.191.749	-
Hàng hóa	280.480.397	-	122.445.941	-
	39.839.293.371	-	86.030.188.175	-

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	80.011.036.834	57.865.537.978	9.860.166.353	400.756.157	148.137.497.322
Mua trong năm	-	872.056.400	-	350.000.000	1.222.056.400
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	1.522.864.699	1.380.939.264	-	-	2.903.803.963
Số dư cuối năm	81.533.901.533	60.118.533.642	9.860.166.353	750.756.157	152.263.357.685
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	74.775.041.083	47.364.528.663	8.773.843.138	370.874.953	131.284.287.837
Khấu hao trong năm	2.387.351.987	3.665.846.687	281.933.061	215.575.648	6.550.707.383
Số dư cuối năm	77.162.393.070	51.030.375.350	9.055.776.199	586.450.601	137.834.995.220
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	5.235.995.751	10.501.009.315	1.086.323.215	29.881.204	16.853.209.485
Số dư cuối năm	4.371.508.463	9.088.158.292	804.390.154	164.305.556	14.428.362.465

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 121.744 triệu VND (1/1/2021: 106.059 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	19.739.036.000	-	19.739.036.000
Mua trong năm	-	150.000.000	150.000.000
Số dư cuối năm	19.739.036.000	150.000.000	19.889.036.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	-	-	-
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	19.739.036.000	-	19.739.036.000
Số dư cuối năm	19.739.036.000	150.000.000	19.889.036.000

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài với nguyên giá 19.739 triệu VND tại Khu Đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tài sản cố định	77.378.971	453.378.203
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	1.094.300	1.094.300
	78.473.271	454.472.503

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

13. Phải trả người bán

	31/12/2021 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2021 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
<i>Bên liên quan</i>		
Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Lương thực Bến Tre	765.000.000	757.500.000
<i>Bên thứ ba</i>		
Công ty TNHH Hóa Chất Đại Cát Tường	1.188.000.000	-
Công ty TNHH Interflour VN	686.400.000	2.279.917.750
Công ty TNHH Uni - President Việt Nam	-	2.050.400.000
Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Tân Hiệp Lợi	141.163.907	1.381.493.146
Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Xây dựng và Bao bì giấy Tân Sài Gòn	283.903.620	1.206.033.070
Các nhà cung cấp khác	5.730.104.540	3.786.771.312
	8.794.572.067	11.462.115.278

Khoản phải trả thương mại bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày hóa đơn.

14. Người mua trả tiền trước

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
O Ye Co.,Ltd	1.993.198.481	-
Yumi Import and Export Co., Ltd	1.906.740.000	-
Sambo International	1.109.599.520	-
Mundial Foods Co., Ltd	769.332.900	-
Saisan'S Shop Co., Ltd	1.622.208.000	730.598.400
Kyouei Foods Company	-	1.492.416.000
Ak Trading Co., Ltd	-	1.449.048.767
Ah Usa Group Inc	-	678.055.680
Các khách hàng khác	4.097.636.668	1.947.583.404
	11.498.715.569	6.297.702.251

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

15. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/ cần trừ trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng	844.085.989	76.803.666.346	(76.650.520.068)	997.232.267
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.836.738.892	12.470.451.366	(12.951.183.224)	2.356.007.034
Thuế thu nhập cá nhân	214.644.202	2.846.092.077	(2.523.946.564)	536.789.715
Thuế nhà đất, và tiền thuê đất	337.166.847	6.120.884.119	(6.458.050.966)	-
Thuế khác	3.407.040	32.026.140	(32.521.180)	2.912.000
	4.236.042.970	98.273.120.048	(98.616.222.002)	3.892.941.016

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Hỗ trợ bán hàng	12.102.794.469	7.895.104.173
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	218.000.000	48.000.000
Cổ tức phải trả	12.806.760	9.232.860
Các khoản phải trả khác	374.689.943	351.537.329
	12.708.291.172	8.303.874.362

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	13.582.331.116	12.636.474.243
Trích lập quỹ trong năm	8.061.225.130	7.238.968.873
Sử dụng trong năm	(8.164.878.000)	(6.293.112.000)
Số dư cuối năm	13.478.678.246	13.582.331.116

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	79.181.540.000	11.142.571.033	47.272.873.706	137.596.984.739
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	46.758.846.463	46.758.846.463
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	4.198.937.861	(4.198.937.861)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(7.238.968.873)	(7.238.968.873)
Trích hoạt động từ thiện	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
Phát hành cổ phiếu thưởng chia cổ tức (*)	6.334.523.200	-	(6.334.523.200)	-
Chia cổ tức (*)	-	-	(23.754.462.000)	(23.754.462.000)
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	15.041.826.800	(15.041.826.800)	-	-
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	100.557.890.000	299.682.094	52.054.828.235	152.912.400.329
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	49.412.031.916	49.412.031.916
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	4.675.884.646	(4.675.884.646)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(8.061.225.130)	(8.061.225.130)
Trích hoạt động từ thiện	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	(30.167.367.000)	(30.167.367.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	100.557.890.000	4.975.566.740	58.062.383.375	163.595.840.115

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

- (*) Nghị Quyết Đại Hội đồng Cổ đông ngày 9 tháng 4 năm 2021 đã thông qua việc phân phối cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020 bao gồm cổ tức bằng tiền là 30.167 triệu VND (2020: cổ tức bằng tiền là 23.754 triệu VND và bằng cổ phiếu là 6.335 triệu VND, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019).

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2021		1/1/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	10.055.789	100.557.890.000	10.055.789	100.557.890.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	10.055.789	100.557.890.000	10.055.789	100.557.890.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	10.055.789	100.557.890.000	10.055.789	100.557.890.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Thành phần cổ đông của Công ty như sau:

	31/12/2021		1/1/2021	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần	51.585.510.000	51,30%	51.585.510.000	51,30%
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không	16.752.000.000	16,66%	16.751.000.000	16,66%
Bà Phạm Thị Thu Hồng	14.167.470.000	14,09%	10.801.510.000	10,74%
Các cổ đông khác	18.052.910.000	17,95%	21.419.870.000	21,30%
	100.557.890.000	100%	100.557.890.000	100%

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Trong vòng một năm	6.502.600.380	5.774.631.482
Từ hai đến năm năm	-	556.950.483
	6.502.600.380	6.331.581.965

(b) Ngoại tệ

	31/12/2021		1/1/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	792	17.935.861	86.088	1.983.040.535

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

21. Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2021 VND	2020 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	799.646.758.653	670.654.516.334
▪ Bán hàng hóa	166.974.415.501	416.117.388.810
▪ Cung cấp dịch vụ	22.780.000	30.505.030
	966.643.954.154	1.086.802.410.174
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	506.485.356	833.912.992
▪ Chiết khấu thương mại	10.122.962.348	9.000.216.928
	10.629.447.704	9.834.129.920
Doanh thu thuần	956.014.506.450	1.076.968.280.254

22. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2021 VND	2020 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	643.165.968.255	532.636.250.971
Giá vốn của hàng hóa đã bán	164.354.922.006	410.765.751.760
	807.520.890.261	943.402.002.731

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

23. Doanh thu hoạt động tài chính

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi	4.033.071.470	2.813.033.741
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	600.573.353	702.018.742
	4.633.644.823	3.515.052.483

24. Chi phí bán hàng

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	18.520.504.291	17.071.839.488
Chi phí vận chuyển	18.569.324.461	13.446.509.110
Chi phí thuê đất	4.521.359.192	4.491.176.206
Chi phí xuất khẩu	2.813.598.539	2.869.217.965
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.376.067.707	2.315.090.090
Chi phí vật liệu, bao bì	1.412.918.886	1.146.677.860
Chi phí khấu hao tài sản cố định	599.801.537	625.801.884
Chi phí bán hàng khác	21.276.239.942	17.433.730.315
	71.089.814.555	59.400.042.918

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	17.214.720.159	15.965.565.190
Chi phí vật liệu quản lý	707.295.288	759.399.871
Chi phí dịch vụ mua ngoài	339.196.248	691.229.305
Chi phí khấu hao tài sản cố định	618.414.696	510.230.913
Chi phí quản lý khác	1.727.590.497	1.710.980.299
	20.607.216.888	19.637.405.578

26. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2021 VND	2020 VND
Chi phí mua hàng hóa để bán lại	164.354.922.006	410.765.751.760
Chi phí nguyên vật liệu	505.629.609.844	402.806.859.402
Chi phí nhân công	147.633.329.543	135.262.584.636
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.550.707.383	11.728.793.937
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.562.690.161	35.394.291.035
Chi phí khác	25.486.662.767	26.481.170.457
	899.217.921.704	1.022.439.451.227

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

27. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2021 VND	2020 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	12.416.914.006	11.676.315.305
Dự phòng thiếu những năm trước	53.537.360	78.506.191
	12.470.451.366	11.754.821.496
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	375.999.232	362.576.024
	12.846.450.598	12.117.397.520

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	62.258.482.514	58.876.243.983
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	12.451.696.503	11.775.248.797
Chi phí không được khấu trừ thuế	341.216.735	263.642.532
Dự phòng thiếu trong những năm trước	53.537.360	78.506.191
	12.846.450.598	12.117.397.520

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật Thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

28. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	49.412.031.916	46.758.846.463
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(7.411.804.787)	(7.013.826.969)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<u>42.000.227.129</u>	<u>39.745.019.494</u>

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính bằng 15% lợi nhuận thuần trong năm của Công ty. Tỷ lệ này bằng với tỷ lệ phân bổ được các cổ đông phê duyệt trong các năm trước.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2021 Số cổ phiếu	2020 Số cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	10.055.789	7.918.154
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng từ ngày 1 tháng 1 năm 2020	-	2.137.635
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	<u>10.055.789</u>	<u>10.055.789</u>

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2021 VND	2020 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.177</u>	<u>3.952</u>

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

29. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính này, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần		
Chia cổ tức	15.475.653.000	12.185.556.000
Bán thành phẩm	128.082.060	
Đơn vị trực thuộc công ty mẹ		
Công ty Lương thực Bến Tre		
Mua nguyên vật liệu	7.731.650.000	8.394.325.000
Công ty Lương thực Đồng Tháp		
Bán thành phẩm	-	3.934.080
Công ty Lương thực Trà Vinh		
Mua nguyên vật liệu	14.358.684.000	16.036.284.000
Các bên liên quan khác		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh – Foodcomart Sài Gòn		
Bán thành phẩm	2.782.125.620	2.513.139.220
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh – Foodcomart Đak Nông		
Bán thành phẩm	92.943.510	86.661.180
Công ty CP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm		
Mua nguyên vật liệu	32.500.000	40.500.000

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt

	2021 VND	2020 VND
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Thù lao		
Ông Trần Hoàng Thao - Chủ tịch	-	-
Bà Phạm Thị Thu Hồng - Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Thị Hoài - Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Thành viên		
(từ ngày 10 tháng 4 năm 2021)	81.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Sang - Thành viên		
(đến ngày 18 tháng 3 năm 2021)	27.000.000	108.000.000
Tổng Giám đốc		
Lương thưởng	1.876.126.568	1.463.846.000
Những người quản lý khác		
Lương thưởng	3.286.937.501	3.114.497.200

30. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Cổ tức công bố sau khi kết thúc kỳ kế toán

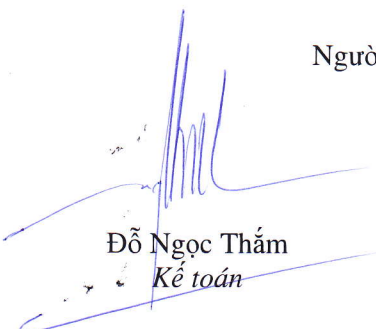
Sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm, theo Nghị Quyết Hội Đồng Quản trị ngày 5 tháng 1 năm 2022, Công ty đã công bố tạm ứng cổ tức bằng tiền cho năm 2021 là 3.000 VND trên 1 cổ phiếu. Số cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận trong báo cáo tài chính này.

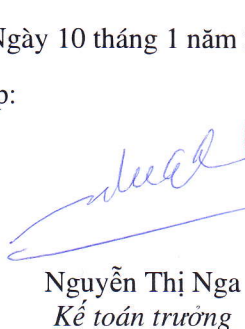
31. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 10 tháng 1 năm 2022

Người lập:


Đỗ Ngọc Thắm
Kế toán


Nguyễn Thị Nga
Kế toán trưởng



Người duyệt:


Phạm Thị Thu Hồng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, P. Linh Tây, Thành phố. Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: 028 37245264

Fax: 028 37245263

Website: www.safoco.com.vn

Số: 01/T.Tr-SAF/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-SAF/ĐHCD ngày 09/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-SAF/HĐQT ngày 17/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	62.258.482.514
	- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN	1.706.083.674
	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế TNDN (hoãn lại)	1.879.996.158
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	62.084.570.030
3	Thuế TNDN năm 2021 (20% TNCT)	12.846.450.598
	- Thuế TNDN hiện hành	12.470.451.366
	- Thuế TNDN hoãn lại	375.999.232
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	49.412.031.916
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	49.412.031.916
5.1	Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	13.959.837.494
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.941.203.192
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (tương đương 15% LNST)	7.411.804.787
	- Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành (tương đương 2,24% LNST)	1.106.829.515
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	500.000.000
5.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	35.452.194.422

Stt	Diễn giải	Số tiền
6	Lợi nhuận chia cổ tức	44.102.545.881
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	35.452.194.422
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	8.650.351.459
7	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 40%/VĐL, trong đó:	40.223.157.000
	- Trả bằng cổ phiếu (10%)	10.055.790.000
	- Trả bằng tiền mặt (30%) (*)	30.167.367.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	3.879.388.881

(*): Ngày 25/01/2022 Công ty đã chi trả tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 30%/VĐL.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	63.000.000.000
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	63.000.000.000
3	Thuế TNDN năm 2022 (20% TNCT)	12.600.000.000
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	50.400.000.000
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	50.400.000.000
5.1	Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	14.228.960.000
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	5.040.000.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (tương đương 15% LN sau thuế)	7.560.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành (tương đương 2,24% LNST)	1.128.960.000
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	500.000.000
5.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	36.171.040.000
6	Lợi nhuận chia cổ tức	40.050.428.881
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	36.171.040.000
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	3.879.388.881
7	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 30%/VĐL	36.050.004.000
	- Trả bằng tiền mặt (30%)	36.050.004.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023	4.000.424.881

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Hoàng Thao



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, P. Linh Tây, Tp Thủ Đức, Tp.HCM
Điện thoại: 028 37245264 Fax: 028 37245263 Website: www.safoco.com.vn

Số: 02/T.Tr-SAF/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về tiền lương người quản lý, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-SAF/HĐQT ngày 17/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2021, Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco đã thực hiện chi trả tiền lương người quản lý, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký như sau:

a) Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2021: 5.487,408 triệu đồng.
b) Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021: 684 triệu đồng, mức hưởng như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách hưởng lương không hưởng thù lao.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 9.000.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương không hưởng thù lao.
- Thành viên Ban kiểm soát : 7.500.000 đồng/người/tháng;
- Thư ký : 6.000.000 đồng/người/tháng.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông, thông qua kế hoạch tiền lương người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022 như sau:

a) Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2022: 5.552,784 triệu đồng.
b) Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022: 804 triệu đồng, mức hưởng như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách: 10.000.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên Hội đồng quản trị : 9.000.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương không hưởng thù lao.
- Thành viên Ban kiểm soát : 7.500.000 đồng/người/tháng;
- Thư ký : 6.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Hoàng Thao



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, P. Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Điện thoại: 028 37245264 Fax: 028 37245263 Website: www.safoco.com.vn

Số: 03 /T.Tr-SAF/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 59/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco.
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-SAF/HĐQT ngày 17/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cụ thể như sau:

Vấn đề 1: Phát hành cổ phiếu

I. Mục đích phát hành:

Tăng vốn điều lệ để tái cơ cấu lại nguồn vốn hiện nay của công ty, gia tăng tiềm lực tài chính, đầu tư thêm máy móc thiết bị, nâng cấp, cải tạo nhà xưởng tăng năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường khi Việt Nam hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế.

II. Mức tăng vốn điều lệ

Dự kiến tăng thêm 19,8% vốn điều lệ tương đương 19.910.460.000 đồng, để nâng vốn điều lệ từ 100.557.890.000 đồng lên thành **120.468.350.000** đồng.

Phương án tăng vốn điều lệ: Phát hành thêm cổ phiếu SAF để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

III. Phương án phát hành thêm cổ phiếu:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
2. Mã cổ phiếu : SAF
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Đối tượng : cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.

6. Phương thức : thực hiện quyền.

7. Tỷ lệ thực hiện:

- a. Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức: **10%** (cổ đông sở hữu 1000 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được nhận 100 cổ phiếu mới).
- b. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: **9,8%** (cổ đông sở hữu 1000 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được nhận 98 cổ phiếu mới).

8. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 1.991.046 cổ phiếu. Trong đó:

- a. Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức: 1.005.579 cổ phiếu
- b. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 985.467 cổ phiếu

9. Số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ không tính.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 252 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền như mục 7, số cổ phiếu Ông A sẽ nhận được như sau:

- Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức: $252 \times 10\% = 25,2$ cổ phiếu mới. Như vậy, Ông A sẽ được nhận tròn **25** cổ phiếu mới.

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: $252 \times 9,8\% = 24,69$ cổ phiếu mới. Như vậy, Ông A sẽ được nhận tròn **24** cổ phiếu mới.

Tổng số cổ phiếu Ông A được nhận là: **49** cổ phiếu

10. Nguồn vốn thực hiện:

- a. Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức (10%): Từ lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2021.
- b. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (9,8%): Từ quỹ đầu tư phát triển.

11. Thời gian thực hiện dự kiến: Năm 2022.

Vấn đề 2: Thông qua việc lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vấn đề 3: Triển khai thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để xây dựng và triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện thành công việc phát hành.
- Đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh,

đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật liên quan.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Hoàng Thao

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị phê chuẩn chọn Công ty kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật kế toán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco.

Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát xin đề xuất với Đại hội đồng cổ đông các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán.
- Không xung đột quyền lợi khi kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty Safoco (việc kiểm toán BCTC phải độc lập với việc tư vấn lập BCTC).
- Có nhiều kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán do Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập:

Với các tiêu thức lựa chọn như trên, Ban kiểm soát xin đề xuất 04 (bốn) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2022 của Công ty, như sau:

- ✓ Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- ✓ Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam
- ✓ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- ✓ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

3. Ý kiến của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông:

- Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Nguyễn Trương Nguyễn



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, P. Linh Tây, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM
Điện thoại: 028 37245264 Fax: 028 37245263 Website: www.safoco.com.vn

Số: 04/T.Tr-SAF/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc trích tiền tham gia công tác từ thiện xã hội

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-SAF/ĐHCD ngày 09/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco,

Từ nhiều năm qua, trách nhiệm đối với cộng đồng của Safoco luôn được sự đồng hành của Cổ đông và CB.CNV trong công ty cùng đóng góp để thực hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn"; "Lá lành đùm lá rách".

Những hoạt động xã hội từ thiện này không chỉ giúp đỡ về vật chất và động viên tinh thần cho các đối tượng chính sách, khó khăn mà còn có tác dụng sâu sắc trong việc kết tinh những tấm lòng nhân ái của quý Cổ đông - Người lao động luôn hướng về cộng đồng, trên tinh thần đoàn kết, trách nhiệm xã hội và phát huy truyền thống tương thân tương ái của dân tộc.

Theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã thực hiện công tác từ thiện với số tiền là **500** triệu đồng, cho những nội dung như sau:

- Hỗ trợ 300 phần quà cho các gia đình chính sách gặp khó khăn thuộc phường Linh Tây, Quận Thủ Đức nhân ngày Thương binh liệt sỹ với số tiền 89 triệu đồng.
- Hỗ trợ cho các em nhỏ mồ côi cha mẹ do dịch Covid-19 ở Thành phố Thủ Đức với số tiền 168 triệu đồng.
- Ủng hộ chương trình "Thành phố nghĩa tình - kết nối yêu thương" với số tiền 243 triệu đồng.

Năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng bằng các hoạt động xã hội từ thiện, đề nghị cổ đông đóng góp **500** triệu đồng trích từ phần lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đề nghị của Hội đồng quản trị.

Trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Hoàng Thao

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2018-2022)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco;

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ IV (2018-2022) được thực hiện theo những quy định như sau:

I. Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 02 thành viên
2. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT được bầu bổ sung: thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2018 – 2022).
3. Số lượng ứng cử viên tối đa: không hạn chế
4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
 - d. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
5. Điều kiện ứng cử, đề cử:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - b. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước

khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

c. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có).

II. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo **phương thức bầu dồn phiếu**, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Phiếu bầu của mỗi cổ đông được ghi rõ họ tên, mã số cổ đông, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ, và số phiếu bầu tương ứng. Trên mỗi phiếu bầu cạnh cột “Ứng cử viên” có cột “Số phiếu bầu”, việc bầu phiếu được thực hiện bằng việc điền số phiếu bầu vào dòng tương ứng của ứng viên mà mình tín nhiệm.

Cổ đông có thể dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng viên, hoặc chia đều, hay không đều cho các ứng viên sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá số phiếu bầu của cổ đông.

3. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã in sẵn;
- Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng viên;
- Phiếu bầu thừa so với số lượng đã được Đại hội quyết định;
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu;
- Phiếu ghi tỷ lệ phần trăm vào cột “Số phiếu bầu”.

III. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

2. Trường hợp có nhiều ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng

cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu nhiều cổ phiếu hơn sẽ được chọn.

3. Trường hợp số cổ phần sở hữu cũng bằng nhau thì tiến hành bầu lần 2 đối với các ứng viên này. Nếu bầu lần 2 vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không sẽ do Đại hội quyết định.

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử thành viên HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

1. Đơn xin đề cử/ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
3. Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên;
4. Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử, theo mẫu).

Ghi chú: Các biểu mẫu được công bố tại website <http://www.safocofood.com>

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Thao

Số: 01/NQ-SAF/ĐHCD

Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 08/4/2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 08/4/2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco ngày tháng năm với cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần đạt tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau đây

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ..% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ..% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

3. Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Dvt: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	62.258.482.514
	- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN	1.706.083.674
	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế TNDN (hoãn lại)	1.879.996.158
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	62.084.570.030
3	Thuế TNDN năm 2021 (20% TNCT)	12.846.450.598
	- Thuế TNDN hiện hành	12.470.451.366

Stt	Diễn giải	Số tiền
	- Thuế TNDN hoãn lại	375.999.232
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	49.412.031.916
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	49.412.031.916
5.1	Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	13.959.837.494
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.941.203.192
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (tương đương 15% LNST)	7.411.804.787
	- Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành (tương đương 2,24% LNST)	1.106.829.515
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	500.000.000
5.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	35.452.194.422
6	Lợi nhuận chia cổ tức	44.102.545.881
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	35.452.194.422
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	8.650.351.459
7	Tỷ lệ trả cổ tức 40%/VĐL, trong đó:	40.223.157.000
	- Trả bằng cổ phiếu (10%)	10.055.790.000
	- Trả bằng tiền mặt (30%)	30.167.367.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	3.879.388.881

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng sản lượng bán ra : 16.500 tấn sản phẩm
- Tổng doanh thu : 850 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 63 tỷ đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Đvt: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	63.000.000.000
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	63.000.000.000
3	Thuế TNDN năm 2022 (20% TNCT)	12.600.000.000
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	50.400.000.000
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	50.400.000.000
5.1	Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	14.228.960.000
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	5.040.000.000

Stt	Diễn giải	Số tiền
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (tương đương 15% LN sau thuế)	7.560.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành (tương đương 2,24% LNST)	1.128.960.000
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	500.000.000
5.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	36.171.040.000
6	Lợi nhuận chia cổ tức	40.050.428.881
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	36.171.040.000
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	3.879.388.881
7	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 30%/VĐL	36.050.004.000
	- Trả bằng tiền mặt (30%)	36.050.004.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023	4.000.424.881

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 4. Thông qua tiền lương người quản lý, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký

1. Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện, Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021, cụ thể:

a) Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2021: 5.487,408 triệu đồng.

b) Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021: 684 triệu đồng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách không có thù lao.

- Thành viên Hội đồng quản trị : 9.000.000 đồng/người/tháng;

- Thành viên Ban kiểm soát : 7.500.000 đồng/người/tháng;

- Thư ký : 6.000.000 đồng/người/tháng.

2. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý, quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022, cụ thể:

a) Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2022: 5.552,784 triệu đồng.

b) Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022: 804 triệu đồng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách: 10.000.000 đồng/người/ tháng;

- Thành viên Hội đồng quản trị : 9.000.000 đồng/người/tháng;

- Thành viên Ban kiểm soát : 7.500.000 đồng/người/tháng;

- Thư ký : 6.000.000 đồng/người/tháng.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức tiền lương người quản lý, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022 nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 5. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để xây dựng và triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện hoàn thành công việc phát hành.

- Đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 6. Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo đề xuất trong tờ trình của Ban kiểm soát để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 7. Thông qua trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2022, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông/Bà.....

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 9. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 - 2022)

1. Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 - 2022).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2. Thông qua Danh sách ứng viên ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 - 2022).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua làtổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

3. Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 - 2022) theo phương thức bầu dồn phiếu. Kết quả như sau:

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Ông/Bà.....		
2	Ông/Bà.....		

Điều 10. Triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày / / .

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2022.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Hoàng Thao



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG:

Họ tên Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền:

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Tổng số cổ phần biểu quyết:

cổ phần

cổ phần

cổ phần



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG:

Họ tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền:

Số lượng cổ phần sở hữu:

cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:

cổ phần

NỘI DUNG		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01 :	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.	☐	☐	☐
Nội dung 02 :	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.	☐	☐	☐
Nội dung 03 :	Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.	☐	☐	☐
Nội dung 04 :	Thông nhất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.	☐	☐	☐
Nội dung 05 :	Thông nhất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.	☐	☐	☐
Nội dung 06 :	Thông qua tiền lương người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	☐	☐	☐
Nội dung 07 :	Thông nhất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	☐	☐	☐
Nội dung 08 :	Thông qua danh sách 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho HĐQT quyết định chọn 01 trong 04 đơn vị.	☐	☐	☐
Nội dung 09 :	Thông nhất trích tiền tham gia công tác từ thiện năm 2022 với số tiền 500 triệu đồng.	☐	☐	☐
Nội dung 10 :	Thông nhất miễn nhiệm chức danh TV.HĐQT đối với Ông/Bà và bầu bổ sung TV.HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 - 2022)	☐	☐	☐

Hướng dẫn : Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2022
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)